ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGUYỄN XUÂN THỦY

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS. NGUYỄN QUANG DUỆ

THÁI NGUYÊN - 2013

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu http://www.lrc-tnu.edu.vn/

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào. Mọi thông tin trích dẫn trong luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Vĩnh Phúc, ngày.....tháng 10 năm 2003

Tác giả luận văn

Nguyễn Xuân Thủy

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu http://www.lrc-tnu.edu.vn/

LỜI CẢM ƠN

Cho phép tôi được bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới tất cả các đơn vị, cá nhân đã tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ tôi trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành bản luận văn này.

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn sâu sắc tới **TS. Nguyễn Quang Duệ** - Giáo viên trực tiếp hướng dẫn và giúp đỡ tạo điều kiện cho tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành bản luận văn này.

Tôi xin bày tỏ sự biết ơn sâu sắc tới lãnh đạo Đại học kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên, khoa sau Đại học, cùng toàn thể quý thầy cô giáo. Tôi xin chân thành cảm ơn: Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc; Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Phúc; Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc; Cục thống kê tỉnh Vĩnh Phúc; Ban Quản lý các khu công nghiệp và thu hút đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc; các ban ngành liên quan và các cá nhân đã giúp đỡ tôi trong thu thập số liệu để hoàn thành luận văn này.

Vĩnh Phúc, ngày.....tháng 10 năm 2003

Tác giả luận văn

Nguyễn Xuân Thủy

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
MỤC LỤC iii
DANH MỤC VIẾT TẮT vi
DANH MỤC CÁC BẢNG vii
DANH MỤC CÁC HÌNH viii
MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 4
4. Ý nghĩa khoa học của luận văn 4
5. Kết cấu của luận văn 5
Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA 6
1.1. Một số vấn đề lý luận chung về doanh nghiệp nhỏ và vừa 6
1.1.1. Khái niệm doanh nghiệp nhỏ và vừa 6
1.1.2. Đặc điểm của doanh nghiệp nhỏ và vừa 8
1.1.3. Vai trò của doanh nghiệp nhỏ và vừa trong nền kinh tế 9
1.1.4. Ưu và nhược điểm của doanh nghiệp nhỏ và vừa 12
1.2. Kinh nghiệm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở một số nước 15
1.2.1.Nhật Bản 15
1.2.2. Hàn Quốc 18
1.2.3. Cộng hòa Liên bang Đức 18
1.2.4. Philippines, Indonexia, Thái Lan 18
1.3. Một số bài học kinh nghiệm của nước ngoài về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa đối với Việt Nam nói chung và tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng 20
Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 26
2.1. Câu hỏi nghiên cứu 26

2.2. Phương pháp nghiên cứu 26
2.2.1. Phương pháp thu thập số liệu phân tích, tổng hợp thông tin, dữ liệu thứ cấp 26
2.2.2. Phương pháp nghiên cứu tổng hợp, so sánh và phân tích hệ thống 27
2.2.3. Phương pháp phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức (SWOT) 28
2.2.4. Phương pháp phân tích tổng hợp tác động của các nhân tố về thể chế/chính trị, kinh tế, môi trường, xã hội và công nghệ (PEEST) 30
2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu 30
Chương 3. THỰC TRẠNG VỀ PHÁT TRIỂN DNNVV Ở TỈNH VĨNH PHÚC 32
3.1. Hiện trạng về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội 32
3.1.1. Điều kiện tự nhiên 32
3.1.2. Hiện trạng về phát triển kinh tế - xã hội 34
3.2. Dân số và lao động 35
3.3. Những lợi thế, tiềm năng phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc 36
3.3.1. Những lợi thế, tiềm năng phát triển DNNVV nói chung 36
3.3.2. Những lợi thế, tiềm năng riêng có để phát triển DNNVV tỉnh Vĩnh Phúc . 37
3.4. Hiện trạng phát triển DNNVV tỉnh Vĩnh Phúc 39
3.4.1. Số lượng và loại hình doanh nghiệp 39
3.4.2. Quy mô của doanh nghiệp 43
3.4.3. Về lĩnh vực, ngành nghề, địa bàn kinh doanh 45
3.4.4. Đăng ký bảo hộ nhãn hiệu và khẳng định giá trị thương hiệu của các DNNVV 48
3.4.5. Hiệu quả hoạt động 49
3.4.6. Vai trò, vị trí của DNNVV trong nền kinh tế của tỉnh 52
3.4.7. Đánh giá chính sách thực hiện trợ giúp phát triển DNNVV giai đoạn 2007-2012 58
3.5. Đánh giá tổng quát 61
3.5.1. Kết quả đạt được 61

3.5.2. Tồn tại, hạn chế 64
3.6. Nguyên nhân 66
3.6.1. Nguyên nhân của kết quả đạt được 66
3.6.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế 66
Chương 4. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC 69
4.1. Những cơ hội thách thức phát triển DNNVV 69
4.1.1. Những cơ hội phát triển DNNVV 69
4.1.2. Các thách thức phát triển DNNVV 70
4.2. Nhu cầu hỗ trợ qua kết quả khảo sát từ khu vực DNNVV 72
4.3. Quan điểm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển DNNVV 74
4.3.1. Quan điểm 74
4.3.2. Mục tiêu 74
4.4. Những nhiệm vụ chủ yếu 75
4.5. Các nhóm giải pháp chủ yếu phát triển DNNVV trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 77
4.5.1. Nâng cao nhận thức và tăng cường hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò phát triển DNNVV, vai trò của đội ngũ doanh nhân; tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với DNNVV 77
4.5.2. Xây dựng đội ngũ doanh nhân, củng cố, mở rộng và phát triển hệ thống doanh nghiệp nhỏ và vừa theo cơ cấu hợp lý, phù hợp với cơ cấu nền kinh tế tỉnh 78
4.5.3. Giải pháp về cơ chế chính sách 79
4.5.4. Giải pháp trợ giúp DNNVV phát huy nội lực 84
4.5.5. Tổ chức thực hiện 86
KẾT LUẬN 95
TÀI LỆU THAM KHẢO 98

DANH MỤC VIẾT TẮT

CCN	: Cụm công nghiệp
CNH-HĐH	: Công nghiệp hoá - hiện đại hoá
CN-XD	: Công nghiệp - xây dựng
CP	: Cổ phần
Cty	: Công ty
ĐH-CĐ	: Đại học - cao đẳng
ĐKKD	: Đăng ký kinh doanh
DN	: Doanh nghiệp
DNNN	: Doanh nghiệp nhà nước
DNNVV	: Doanh nghiệp nhỏ và vừa
DNTN	: Doanh nghiệp tư nhân
KCN	: Khu công nghiệp
KT-XH	: Kinh tế - xã hội
NQD	: Ngoài quốc doanh
SXKD	: Sản xuất kinh doanh
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
TTCN	: Tiểu thủ công nghiệp
UBND	: Uỷ Ban nhân dân
VP	: Vĩnh Phúc
XNK	: Xuất nhập khẩu

Số hoá bởi Trung tâm Học liệu http://www.lrc-tnu.edu.vn/

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1: Số lượng, loại hình DNNVV đăng ký kinh doanh hàng năm 39
Bảng 3.2: Các DNNVV đăng ký nhưng chưa hoạt động, tạm dừng sản xuất kinh doanh hoặc chờ giải thể tính đến 31/12/2012 42
Bảng 3.3: Số lượng và tốc độ tăng DNNVV đăng ký kinh doanh..... 44
Bảng 3.4: Quy mô các DNNVV đang hoạt động trên địa bàn tỉnh tính đến 31/12/2012..... 44
Bảng 3.5: Các DNNVV đang hoạt động phân theo ngành, nghề chính tính đến 31/12/2012 46
Bảng 3.6: Các DNNVV đang hoạt động theo quy mô và ngành kinh tế đến 31/12/2012 47
Bảng 3.7: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung của các DNNVV năm 2012..... 49
Bảng 3.8: Một số chỉ tiêu tài chính trung bình trong các doanh nghiệp..... 50
Bảng 3.9: Một số chỉ số về tỷ suất lợi nhuận của các DNNVV năm 2012 51
Bảng 3.10: Tổng số lao động làm việc trong DNNVV qua các năm..... 52
Bảng 3.11: Lao động, thu nhập bình quân trong các DNNVV theo loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động và quy mô trên địa bàn tỉnh năm 2012 54

DANH MỤC CÁC HÌNH

Hình 3.1 Bản đồ hành chính tỉnh Vĩnh Phúc 32
Hình 3.2: Cơ cấu theo loại hình DNNVV đang hoạt động tính đến 31/12/2012.... 40
Hình 3.3: So sánh số doanh nghiệp trên 1.000 dân của Vĩnh Phúc với các tỉnh trong Vùng đồng bằng sông Hồng năm 2012 41
Hình 3.4: Cơ cấu DNNVV theo ngành, nghề chính đăng ký kinh doanh tính đến 31/12/2012..... 45
Hình 3.5: Đóng góp trong GDP của các DNNVV 56
Hình 3.6: Đóng góp trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội của các DNNVV..... 58

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) là một bộ phận tất yếu và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Ở các nước phát triển, DNNVV tồn tại xen lẫn giữa những "gã khổng lồ", chiếm lĩnh những mảng thị trường còn bỏ trống, đáp ứng một cách linh hoạt nhu cầu của nền kinh tế, tạo sự ổn định… Ở châu Âu, số lượng DNNVV chiếm tỷ trọng tới 99,8% tổng số doanh nghiệp (*F.Janssen, 2009*). Tại các nước đang phát triển vai trò của DNNVV càng được khẳng định trong việc huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển nhằm cải thiện thu nhập và giải quyết việc làm cho một bộ phận đông đảo dân cư. Ở khu vực Đông Nam Á, Thái Lan là nước có nền kinh tế khá tiêu biểu với tỷ trọng DNNVV chiếm khoảng 90%.

Tại Việt Nam từ năm 1986, khi đất nước có bước chuyển đổi rất quan trọng từ nền kinh tế bao cấp, kế hoạch hóa tập trung sang định hướng kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế vai trò của DNNVV mới được nhận thức đúng. Tuy nhiên do nước ta xuất phát từ nước nông nghiệp lạc hậu nên khi tiến hành cải cách dù số DNNVV phát triển mạnh về số lượng mà thiếu về mặt ổn định và khả năng cạnh tranh. Năm 2000 cả nước có 38.883 DNNVV thì đến nay số DNNVV đã chiếm tới tới 95% trong tổng số 496.101 DN trong cả nước, với tổng vốn đăng ký gần 2.313 ngàn tỷ đồng (khoảng 121 tỷ USD). Khối DNNVV chiếm trên 50% về tổng số lao động trong DN nói chung và đóng góp khoảng trên 40% GDP. Các DNNVV còn gặp nhiều khó khăn do ít vốn, công nghệ kỹ thuật lạc hậu, trình độ quản lý và sản xuất kém tính mùa vụ cao trong sản xuất mà đặc biệt là môi trường pháp lý còn nhiêu vướng mắc khiến dẫn tới kinh doanh thiếu ổn định, sức cạnh tranh yếu. Theo đánh giá của Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) nhìn chung năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên các cấp độ (quốc gia, doanh nghiệp, sản phẩm) so với thế giới còn thấp kém và chậm được cải thiện. Tóm lại để DNNVV phát huy hơn nữa vai